

APPLICATION OF KIKEN YOCHI TRAINING IN PATIENT SAFETY TRAINING FOR NEWLY GRADUATED NURSES

Phung Thanh Phong^{1*}, Dang Hoang Vu¹, Nguyen Thi Oanh¹, Tran Tieu Thuan¹, Moriyama Jun²

¹Cho Ray Hospital - 201B Nguyen Chi Thanh, Dist 5, Ho Chi Minh City, Vietnam

²Patient safety Expert - NCGM

Received: 16/04/2025

Revised: 28/04/2025; Accepted: 09/05/2025

ABSTRACT

Introduction: Patient safety is a top priority in clinical practice, especially for newly graduated nurses who are at high risk of making errors due to a lack of experience. Kiken Yochi Training (KYT) has been proven effective in risk identification and reducing medical errors. However, the application of KYT in nurse training remains limited in Vietnam.

Objective: This study aims to evaluate the effectiveness of KYT in enhancing risk identification skills and preventing medical errors among newly graduated nurses.

Methods: A quasi - experimental intervention study was conducted on 86 newly graduated nurses undergoing clinical training at Cho Ray Hospital from 2024 to 2025. The intervention group participated in KYT training sessions, which included theoretical instruction and practical exercises based on risk identification models. The effectiveness of the program was assessed before and after the intervention using a risk identification skills test and a survey on nurses' perceptions of KYT training.

Results: After the intervention, the percentage of nurses accurately identifying risks increased from 54.7% to 83.2% ($p < 0.05$). The mean scores for recognizing potential risks and preventing medical incidents significantly improved. KYT contributed to changing the incident reporting culture, helping to create a safer working environment. Additionally, 92.4% of nurses rated KYT as useful in clinical practice and reported feeling more confident in patient care.

Discussion: KYT enables newly graduated nurses to recognize potential risks in clinical settings, thereby proactively preventing medical errors. The findings align with international studies, reinforcing the effectiveness of KYT in nurse training.

Conclusion: KYT is an effective method to enhance risk identification skills and medical error prevention for newly graduated nurses. Expanding KYT training in nursing education could contribute to improving patient safety in hospitals.

Keywords: KYT, patient safety, risk prediction training.

*Corresponding author

Email: phongphungcr@gmail.com Phone: (+84) 369373284 <https://doi.org/10.52163/yhc.v66iCD7.2419>

ỨNG DỤNG PHƯƠNG PHÁP KIKEN YOCHI TRAINING TRONG ĐÀO TẠO AN TOÀN NGƯỜI BỆNH CHO ĐIỀU DƯỠNG MỚI

Phùng Thanh Phong^{1*}, Đặng Hoàng Vũ¹, Nguyễn Thị Oanh¹, Trần Tiểu Thuận¹, Moriyama Jun²

¹Bệnh viện Chợ Rẫy - 201B Nguyễn Chí Thanh, Q. 5, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

²Chuyên gia an toàn người bệnh, NCGM

Ngày nhận bài: 16/04/2025

Chỉnh sửa ngày: 28/04/2025; Ngày duyệt đăng: 09/05/2025

TÓM TẮT

Đặt vấn đề: An toàn người bệnh là ưu tiên hàng đầu trong thực hành lâm sàng đặc biệt đối với điều dưỡng mới tốt nghiệp khi vào làm việc họ có nguy cơ mắc sai sót cao do thiếu kinh nghiệm. Phương pháp Kiken Yochi Training (KYT) đã được chứng minh hiệu quả trong nhận diện nguy cơ và giảm thiểu sự cố y khoa. Tuy nhiên, tại Việt Nam, việc ứng dụng KYT trong đào tạo điều dưỡng vẫn còn hạn chế.

Mục tiêu: Nghiên cứu này nhằm đánh giá hiệu quả của chương trình KYT trong nâng cao kỹ năng nhận diện nguy cơ và phòng ngừa sự cố y khoa cho điều dưỡng mới.

Phương pháp nghiên cứu: Nghiên cứu can thiệp bán thực nghiệm được thực hiện trên 86 điều dưỡng mới tốt nghiệp tham gia khoá đào tạo thực hành lâm sàng cho điều dưỡng mới tại Bệnh viện Chợ Rẫy năm 2024 - 2025. Nhóm nghiên cứu được huấn luyện KYT thông qua các buổi đào tạo lý thuyết và thực hành theo mô hình nhận diện nguy cơ. Hiệu quả chương trình được đánh giá trước và sau can thiệp thông qua bảng kiểm nhận diện nguy cơ và phiếu khảo sát ý kiến của điều dưỡng về chương trình.

Kết quả: Sau can thiệp, tỷ lệ điều dưỡng nhận diện chính xác các nguy cơ tăng từ 54,7% lên 83,2% ($p < 0,05$). Điểm số trung bình về nhận diện nguy cơ tìm ẩn và phòng ngừa sự cố y khoa của điều dưỡng cải thiện đáng kể, KYT giúp thay đổi văn hóa báo cáo sự cố, góp phần xây dựng môi trường làm việc an toàn hơn. Ngoài ra, 92,4% điều dưỡng đánh giá KYT hữu ích trong thực hành lâm sàng và giúp họ tự tin hơn khi chăm sóc người bệnh.

Bàn luận: KYT giúp điều dưỡng mới tốt nghiệp nhận diện nguy cơ tiềm ẩn trong môi trường lâm sàng, từ đó chủ động phòng tránh sai sót y khoa. Kết quả nghiên cứu phù hợp với các nghiên cứu quốc tế, khẳng định tính hiệu quả của KYT trong đào tạo an toàn người bệnh cho điều dưỡng mới.

Kết luận: KYT là phương pháp hiệu quả giúp cải thiện kỹ năng nhận diện nguy cơ và phòng ngừa sự cố y khoa cho điều dưỡng mới. Việc triển khai rộng rãi KYT trong đào tạo điều dưỡng mới có thể góp phần nâng cao an toàn người bệnh tại các bệnh viện.

Từ khoá: KYT, an toàn người bệnh, nhận diện nguy cơ.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

An toàn người bệnh là một trong những ưu tiên hàng đầu trong hệ thống y tế toàn cầu. Theo Tổ chức Y tế Thế giới [1], mỗi phút trôi qua trên toàn cầu có ít nhất 5 trường hợp tử vong do chăm sóc không an toàn, mỗi năm có hàng triệu người bệnh bị tổn hại do các sai sót y khoa có thể phòng tránh được, trong đó khoảng 2,6 triệu ca tử vong xảy ra tại các quốc gia thu nhập thấp và trung bình [2]. Trong thực hành điều dưỡng đặc biệt là ở nhóm điều dưỡng mới ra trường, nguy cơ xảy ra

sai sót cao hơn do thiếu kinh nghiệm lâm sàng và chưa được trang bị đầy đủ kỹ năng nhận diện, phân tích và phòng ngừa nguy cơ.

Trước thực trạng đó, các chương trình đào tạo chuyên biệt về nhận diện nguy cơ và phòng ngừa sự cố y khoa ngày càng được chú trọng. Một trong những mô hình nổi bật được áp dụng thành công tại Nhật Bản và lan rộng sang các quốc gia châu Á là phương pháp Kiken

*Tác giả liên hệ

Email: phongphungcr@gmail.com Điện thoại: (+84) 369373284 <https://doi.org/10.52163/yhc.v66iCD7.2419>

Yochi Training (KYT) – tạm dịch là “Đào tạo dự đoán nguy cơ”. Phương pháp đào tạo KYT đã được áp dụng hiệu quả trong lĩnh vực an toàn lao động và sau đó được triển khai trong đào tạo y khoa, KYT bao gồm 4 bước: Nhận định nguy cơ tiềm ẩn trong tình huống, liệt kê các nguy cơ, lựa chọn giải pháp và kế hoạch hành động cụ thể [3].

Nhiều nghiên cứu tại Nhật Bản đã chứng minh tính hiệu quả của KYT trong việc nâng cao năng lực nhận diện nguy cơ và phòng ngừa sự cố tại nơi làm việc [4]. Nghiên cứu của Yasuyo Sasto cho thấy rằng điều dưỡng sau khi tham gia chương trình đào tạo KYT có sự cải thiện rõ rệt trong việc phát hiện sớm các nguy cơ tiềm ẩn trong chăm sóc người bệnh, từ đó giảm thiểu số lượng sự cố y khoa trong thực hành lâm sàng [5]. Theo kết quả nghiên cứu của Kobe và cộng sự, trong đó nhóm điều dưỡng thực hiện KYT định kỳ có tỷ lệ báo cáo sự cố và dự đoán nguy cơ cao hơn nhóm đối chứng [6]. Một nghiên cứu tại Thái Lan bởi Thasporn Ranunak cũng cho thấy KYT giúp tăng mức độ tự tin và nhận thức về an toàn người bệnh, đồng thời cải thiện khả năng ra quyết định trong các tình huống lâm sàng [7]. Ngoài ra, chương trình KYT còn góp phần thay đổi hành vi báo cáo sự cố, thúc đẩy văn hóa an toàn tại nơi làm việc.

Tại Việt Nam hiện chưa có số liệu chính thức về mức độ và hậu quả của các sự cố y khoa. Điều dưỡng mới với kinh nghiệm thực hành còn hạn chế là nhóm đối tượng có nguy cơ cao mắc sai sót trong chăm sóc người bệnh. Do đó, nghiên cứu này được thực hiện nhằm đánh giá hiệu quả của phương pháp KYT trong đào tạo an toàn người bệnh cho điều dưỡng mới, từ đó đề xuất hướng ứng dụng rộng rãi trong công tác đảm bảo an toàn người bệnh tại các cơ sở y tế.

Mục tiêu nghiên cứu: *So sánh sự thay đổi trong khả năng nhận diện nguy cơ của điều dưỡng trước và sau đào tạo KYT và đánh giá tỷ lệ hài lòng của điều dưỡng đối với chương trình đào tạo KYT.*

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Thiết kế nghiên cứu

Can thiệp bán thực nghiệm trước – sau.

2.2. Địa điểm và thời gian nghiên cứu

- Địa điểm nghiên cứu: Bệnh viện Chợ Rẫy.

- Thời gian nghiên cứu: 04/2024 - 04/2025.

2.3. Đối tượng nghiên cứu

Điều dưỡng tham gia khoá đào tạo thực hành cho điều dưỡng viên mới tại Bệnh viện Chợ Rẫy, được tuyển chọn theo các tiêu chí sau:

- *Tiêu chuẩn chọn mẫu:* Điều dưỡng có trình độ từ cao đẳng trở lên, có thời gian làm việc lâm sàng ≤ 3 năm. Tự nguyện tham gia nghiên cứu.

- *Tiêu chuẩn loại trừ:* Điều dưỡng có trên 3 năm kinh nghiệm. Không đồng ý tham gia hoặc bỏ giữa chừng khoá học.

2.4. Cỡ mẫu, chọn mẫu

Phương pháp chọn mẫu là lấy mẫu thuận tiện, với các điều dưỡng tham gia khoá đào tạo thực hành lâm sàng trong thời gian nghiên cứu. $N = 86$.

2.5. Nội dung nghiên cứu

Nghiên cứu bao gồm các bước triển khai như sau:

- Lập kế hoạch và nội dung đào tạo KYT: Biên soạn bài giảng, video mô phỏng và các tình huống minh họa thực tiễn theo mô hình KYT.

- Thiết kế bảng câu hỏi khảo sát kiến thức và nhận thức nguy cơ trước và sau can thiệp. Xin ý kiến chuyên gia, kiểm định độ tin cậy của công cụ thông qua hệ số Cronbach's Alpha = 0,89.

- Tổ chức lớp học theo nhóm nhỏ, kết hợp thảo luận, chỉ tay, hình ảnh và video minh họa.

- Đánh giá điều dưỡng trước và sau tập huấn bằng cùng bộ câu hỏi khảo sát.

- Theo dõi sau can thiệp: Sau đào tạo, các điều dưỡng tiếp tục được theo dõi và ghi nhận tần suất báo cáo sự cố y khoa trong vòng 2 tháng thông qua hệ thống phần mềm quản lý nguy cơ tại bệnh viện.

2.6. Phân tích số liệu

Dữ liệu được xử lý và phân tích bằng phần mềm SPSS phiên bản 26.0, sử dụng các phương pháp thống kê mô tả và phân tích so sánh cặp (paired - sample t - test) để đánh giá sự thay đổi trước – sau can thiệp, với mức ý nghĩa thống kê đặt tại $p < 0,05$.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Đặc điểm của mẫu nghiên cứu

Tổng cộng 86 điều dưỡng mới tốt nghiệp tham gia nghiên cứu. Về giới tính, có 68 nữ (79,1%) và 18 nam (20,9%). Độ tuổi trung bình là $24,5 \pm 3,88$ tuổi, với đa số thuộc nhóm tuổi từ 22–26. Về số năm kinh nghiệm: < 1 năm: 52 người (60,5%), 1–3 năm: 34 người (39,5%). Về trình độ đào tạo: Cao đẳng: 41 người (47,7%); Đại học: 45 người (52,3%).

3.2. Sự thay đổi về nhận thức nguy cơ trước và sau đào tạo KYT

Sau khi tham gia khóa đào tạo KYT, điểm trung bình (ĐTB) của các nội dung nhận thức về nguy cơ tăng lên rõ rệt. Sự thay đổi này có ý nghĩa thống kê với $p < 0,05$ ở hầu hết các tiêu chí. Cụ thể được trình bày trong bảng sau:

Bảng 1. Nhận thức của điều dưỡng về nhận diện nguy cơ (N = 86)

Nội dung	ĐTB trước đào tạo	ĐTB sau đào tạo	p - value
Hiểu rõ tầm quan trọng nhận diện nguy cơ	4,40 ± 0,74	4,67 ± 0,49	0,004
Sự cố y khoa có thể dự đoán được	4,24 ± 0,70	4,53 ± 0,52	0,002
Tự tin nhận diện nguy cơ tiềm ẩn	3,58 ± 0,83	4,16 ± 0,61	< 0,001
Nhận thức sai sót nhỏ	4,51 ± 0,62	4,59 ± 0,51	0,355
Chú ý phát hiện nguy cơ tiềm ẩn môi trường xung quanh	4,13 ± 0,76	4,31 ± 0,55	0,059
Chung	4,10 ± 0,54	4,41 ± 0,40	< 0,001

3.3. Hiệu quả KYT đối với kỹ năng nhận diện và phân tích nguy cơ

Bảng 2. Điểm trung bình (ĐTB) nhận diện và dự đoán nguy cơ của điều dưỡng (N = 86)

Nội dung	ĐTB trước	ĐTB sau
Biết cách sử dụng KYT để phân tích nguy cơ – rủi ro	2,97 ± 1,07	4,26 ± 0,53
Có khả năng dự đoán các tình huống nguy hiểm có thể xảy ra	3,38 ± 0,81	4,10 ± 0,60
Tham gia thảo luận nhóm để phân tích nguy cơ gây không an toàn	3,62 ± 0,93	4,12 ± 0,54
Xác định được nguyên nhân gốc của nguy cơ trong tình huống	3,41 ± 0,94	4,06 ± 0,62
Hiểu rõ các bước thực hiện của một buổi KYT hiệu quả	3,09 ± 1,05	4,33 ± 0,51
Điểm trung bình chung	3,30 ± 0,83	4,21 ± 0,44

Khả năng áp dụng KYT trong thực hành tăng lên rõ rệt sau đào tạo, điểm trung bình về nhận diện và phân tích nguy cơ tăng sau can thiệp, cho thấy hiệu quả đáng kể của KYT trong nâng cao kỹ năng phân tích nguy cơ (p < 0,05).

Bảng 3. Tỷ lệ điều dưỡng nhận diện nguy cơ

Nội dung	Trước can thiệp (N = 86)	Sau can thiệp (N = 86)
Điều dưỡng nhận diện đúng nguy cơ	47(54,7%)	71 (83,2%)
Điều dưỡng nhận diện chưa đúng	39(45,3%)	15(16,8%)

Trước can thiệp: 54,7% điều dưỡng nhận diện đúng nguy cơ. Sau can thiệp, 83,2% điều dưỡng nhận diện đúng nguy cơ. Có sự khác biệt đáng kể về tỷ lệ điều dưỡng nhận diện đúng nguy cơ trước và sau đào tạo KYT (p < 0,05).

3.4. Tỷ lệ hài lòng của điều dưỡng sau đào tạo KYT

Bảng 4. Tỷ lệ hài lòng của điều dưỡng sau đào tạo (N = 86)

Nội dung	Tỷ lệ ĐĐ hài lòng	Tỷ lệ ĐĐ không hài lòng
Chương trình đào tạo KYT hữu ích, dễ tiếp cận.	96,5 %	3,5 %
Khả năng áp dụng KYT vào thực tế công việc	93,1%	6,9%
Hiệu quả của chương trình đào tạo KYT	92,4%	7,6%

Nhìn chung, hơn 90% điều dưỡng đánh giá chương trình KYT là hữu ích, dễ tiếp cận và có thể áp dụng hiệu quả vào công việc chăm sóc người bệnh hàng ngày.

4. BÀN LUẬN

Nghiên cứu này cho thấy việc ứng dụng phương pháp KYT trong đào tạo điều dưỡng mới có hiệu quả rõ rệt trong việc nâng cao nhận thức, kỹ năng nhận diện nguy cơ và hành vi phòng ngừa sự cố y khoa. Kết quả phù hợp với nhiều nghiên cứu quốc tế trước đó tại Nhật Bản [4], [5].

Trước can thiệp, điều dưỡng mới có mức độ nhận diện nguy cơ chưa cao đặc biệt là trong khả năng phân tích tình huống và xác định nguyên nhân gốc của rủi ro. Điều này phù hợp với nhận định của WHO (2024) rằng nhân viên y tế thiếu kinh nghiệm là nhóm có nguy cơ cao gây ra sai sót y khoa [2]. Sau khi được đào tạo theo mô hình KYT, điểm trung bình các tiêu chí nhận thức và kỹ năng đều tăng đáng kể, cho thấy phương pháp này giúp điều dưỡng chủ động và tự tin hơn trong đánh giá nguy cơ lâm sàng. Một điểm đáng chú ý là tỷ lệ điều dưỡng nhận diện đúng nguy cơ tăng từ 54,7% lên 83,2%, điều này khẳng định KYT có thể nâng cao năng lực phát hiện và dự đoán rủi ro trong thực hành điều dưỡng. So sánh với nghiên cứu của Yasuyo Sasto (2018), kết quả của chúng tôi phù hợp với việc KYT giúp điều dưỡng nâng

cao nhận thức nguy cơ, tăng khả năng dự đoán và từ đó phòng tránh sự cố y khoa hiệu quả [5]. Các kết quả này trong đồng với báo cáo của Kobe và cộng sự, trong đó KYT giúp giảm số lượng sự cố y khoa [5].

Cuối cùng, tỷ lệ hài lòng cao của điều dưỡng đối với chương trình đào tạo (trên 92%) chứng minh rằng KYT không chỉ hiệu quả mà còn có thể tích hợp vào chương trình đào tạo lâm sàng cho điều dưỡng mới. Tuy nhiên, vẫn còn một tỷ lệ nhỏ (3,5–7,6%) không hài lòng, có thể do các yếu tố như: chênh lệch trình độ tiếp thu hoặc môi trường làm việc chưa phù hợp để áp dụng. Cần thêm khảo sát định tính để hiểu sâu nguyên nhân và cải tiến chương trình. Bên cạnh đó, việc kết hợp các yếu tố trực quan như hình ảnh, video và hoạt động nhóm trong KYT giúp tăng khả năng ghi nhớ và ứng dụng kiến thức.

Điểm nổi bật trong nghiên cứu này là việc lồng ghép phương pháp “chỉ tay – nói to – ghi nhớ” từ mô hình Nhật Bản, góp phần củng cố khả năng ghi nhớ và phân tích nguy cơ, tương tự như kết luận của Komatsubara (2019) trong báo cáo đào tạo tại Nhật Bản [9].

Nghiên cứu cũng có một số hạn chế như: chưa có nhóm đối chứng, thời gian theo dõi sau can thiệp ngắn và phương pháp chọn mẫu thuận tiện có thể gây sai lệch. Những hạn chế này cần được khắc phục trong các nghiên cứu tiếp theo với cỡ mẫu lớn hơn, thiết kế thử nghiệm ngẫu nhiên có nhóm đối chứng (RCT) và theo dõi dài hạn để đánh giá tính bền vững của KYT.

5. KẾT LUẬN

Nghiên cứu cho thấy chương trình đào tạo Kiken Yochi Training (KYT) có hiệu quả rõ rệt trong việc nâng cao kỹ năng nhận diện nguy cơ và phòng ngừa sự cố y khoa cho điều dưỡng mới tại Bệnh viện Chợ Rẫy. Đặc biệt, kỹ năng phân tích tình huống, xác định nguyên nhân gốc và dự đoán nguy cơ lâm sàng đều được cải thiện có ý nghĩa. Hơn 90% điều dưỡng đánh giá chương trình KYT là hữu ích, dễ tiếp cận và có thể áp dụng hiệu quả trong thực tế công việc. Kết quả nghiên cứu cung cấp bằng chứng về tính ứng dụng cao của KYT trong đào tạo an toàn người bệnh cho điều dưỡng viên mới, góp phần xây dựng văn hóa an toàn và giảm thiểu rủi ro trong chăm sóc người bệnh.

6. KIẾN NGHỊ

Đối với các nhà quản lý bệnh viện cần triển khai chương trình KYT trong đào tạo định hướng và đào tạo liên tục cho điều dưỡng mới, đặc biệt tại các khoa có nguy cơ cao như hồi sức, cấp cứu, ngoại khoa và ung bướu để đảm bảo an toàn cho người bệnh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Tedros Adhanom Ghebreyesus, WHO Director-General (2019). <https://www.who.int/en/>
- [2] World Health Organization. (2024). Global patient safety report 2024. Retrieved from <http://www.who.int/en/>.
- [3] Japan International Center for Occupational Safety and Health (JICOSH). (n.d.). Kiken Yochi Training (KYT). Retrieved from <https://www.jisha.or.jp/international/jicosh/english/zero-sai/eng/index.html>
- [4] Noor Afifah Y (2016). KYT in reducing accidents at workplaces: a systematic review, International Journal of Public Health and Clinical Sciences e-ISSN : 2289-7577. Vol. 3:No. 4 Pages 123-129.
- [5] Sasto, Y. (2018). The effectiveness of KYT in enhancing risk perception among nurses: A randomized controlled trial. Journal of Nursing Education and Practice, Japan. Vol.8, No.2, page 3-7.
- [6] Kobe, A., Ikeda, N., & Okamoto, K. (2018). Risk awareness through KYT training in clinical nursing practice. POJ Nursing Practice & Research, Japan.
- [7] Ranunak, T. (2024). The effect of KYT training on safety awareness among nursing students. Burapha University Repository, Thailand.
- [8] MHLW (2011) “The Final Report by the Review Committee on Nursing Human Resource Development at Universities”. Japanese Nursing Association, pages 12-14.
- [9] Komatsubara Akinori (2019). Tài liệu đào tạo An toàn Y tế và nhân tố con người. Viện khoa học công nghệ- Trường Đại học Waseda.